TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11/3/2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M, sinh năm 2006; số căn cước công dân: 002306000914 cấp ngày 10/01/2026; địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Hoàng Sào N, sinh năm 2004; số căn cước công dân: 002204009269 cấp ngày 07/02/2025; địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị M và anh Hoàng Sào N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Hoàng Sào N nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Sùng Thị M và anh Hoàng S Năm thỏa thuận, sau ly hôn anh Hoàng S Năm là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Hoàng Thanh H, sinh ngày 29/01/2023 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Sùng Thị M và anh Hoàng S Năm không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sùng Thị M và anh Hoàng S Năm thống nhất thoả thuận chị Sùng Thị M chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Sùng Thị M đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000432 ngày 11/3/2026. Trả lại chị M 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Pờ Ly Ngài, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến